

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền, ông Phan Bá Duy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nông Văn V; tên gọi khác : Không - Sinh năm 1994, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn AC, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc Nùng

Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Nông Văn Q và con bà Chu Thị C;

- Tiền sự : ngày 18/11/2024, công an huyện E xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng theo quyết định xử phạt số 214 /Q Đ-XPHC ngày 18/11/2024, đến nay chưa thi hành)

- Tiền án: Bản án số 15/2024 ngày 24/12/2024 của TAND Huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nông Văn V 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2025. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2025 tại Trại tạm giam số 01- Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn V: Ông Hoàng Văn C1, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị hại:

+ Ông Hoàng Quốc P- sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn EC, xã E, tỉnh Đắk Lắk(có mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lương Thanh T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn AC, xã E, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt).

+ Ông Ma Thanh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn AC, xã E, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2025, Nông Văn V đi lang thang tại địa bàn xã E thì gặp Lương Thanh T đang điều khiển xe mô tô đi trên đường. T rủ V đi vào lán rẫy của người dân để trộm cắp bình điện bán lấy tiền tiêu xài. V đồng ý. Sau đó T chở V đến lán rẫy của ông Hoàng Quốc P tại thôn AC, xã E, tỉnh Đắk Lắk tìm bình điện để trộm cắp. Nông Văn V bê một bình điện nhãn hiệu Dong nai, loại N50. T đi đến chiếc xe cày gần đó bê một bình điện nhãn hiệu Dong nai, loại N50. Cả hai bê bình điện ra xe mô tô. T để một bình điện nhãn hiệu Dong nai loại N50 ở khung phía trước xe mô tô. V ngồi phía sau ôm một bình điện nhãn hiệu Dong nai N30, rồi T điều khiển xe mô tô chở V tẩu thoát.

Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 08/12/2025 Nông Văn V một mình điều khiển xe mô tô của T mang 02 (hai) bình điện trộm cắp được đến cửa hàng phế liệu của ông Ma Thanh T tại Thôn AC, xã E, tỉnh Đắk Lắk để bán. V nói với ông T là bình nhà không dùng nữa nên bán. Ông T nghe vậy thì đồng ý mua 02 (hai) bình và đưa V số tiền 700.000 đồng. V chia cho T 350.000 đồng, số tiền còn lại 350.000 đồng V đã tiêu xài cá nhân hết.

Khám nghiệm hiện trường vào ngày 24/12/2025, Nông Văn V chỉ dẫn vị trí trộm cắp tài sản là tại lán rẫy của ông Hoàng Quốc P thuộc thôn AC, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL - HĐĐGTS ngày 24/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã E kết luận: Trị giá của 01 (một) Bình điện nhãn hiệu Dongnai, loại N50, thân bình màu trắng, chiều dài là 25cm, chiều rộng là 17cm, chiều cao là 20cm, tình trạng bình đã qua sử dụng là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 (một) Bình điện nhãn hiệu Dongnai, loại N30, thân bình màu trắng, chiều dài là 27cm, chiều rộng là 10 cm, chiều cao là 16cm, tình trạng bình đã qua sử dụng là 410.000đ (*bốn trăm mười nghìn đồng*), tổng cộng là **1.160.000đ** (*một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan chức năng đã tạm giữ: 01 (một) bình điện nhãn hiệu Dongnai, loại N50, thân bình màu trắng, chiều dài là 25cm, chiều rộng là 17cm, chiều cao là 20cm của ông Hoàng Quốc P; 01 (một) bình điện nhãn hiệu Dongnai, loại N30, thân bình màu trắng, chiều dài là 27cm, chiều rộng là 10 cm, chiều cao là 16cm của ông Hoàng Quốc P; 01 (một) chiếc kéo dài 23cm, gồm hai lưỡi sắc nhọn dài 12cm gắn kết trực vít ở giữa, cán cầm bọc nhựa màu đỏ, của Lương Thanh T sử dụng để cắt dây điện bình Ấc quy; 01 (một) xe mô tô biển số 47AV-031.62, nhãn hiệu Honda, loại WAVE, màu sơn đen, số máy JA70E0602403, số khung RLHJA3932RY685620, của Lương Thanh T sử dụng chở bị can V đi trộm cắp và đi bán bình Ấc quy.

Ngày 12/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1647/QĐ-CSHS(4), bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Quốc P, 01 (một) Bình điện nhãn hiệu Dongnai, loại N50 và 01 (một) Bình điện nhãn hiệu Dongnai, loại N30 (Bút lục số 42)

Bản Cáo trạng số 05 /CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2026 đã truy tố bị cáo Nông Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a,b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Văn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là người dân tộc thiểu số. Đề nghị áp dụng điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo Nông Văn V mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo dài 23cm, gồm hai lưỡi sắc nhọn dài 12cm gắn kết trực vít ở giữa, cán cầm bọc nhựa màu đỏ.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 47AV-031.62, nhãn hiệu Honda, loại WAVE, màu sơn đen.

Phần dân sự: ông Hoàng Quốc P không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo ông Hoàng Văn C1 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Bị cáo bị rủ rê phạm tội, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk là đúng người đúng tội, đúng pháp luật; thấy ân hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 07/12/2025, Nông Văn V và Lương Thanh T sau khi bàn bạc thống nhất, đã cùng nhau lén lút trộm cắp tài sản là 02 chiếc ắc quy tại địa bàn thôn AC, xã E với tổng giá trị theo định giá là 1.160.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tuy việc trộm cắp tài sản dưới mức 2.000.000 đồng nhưng Nông Văn V đã có một tiền sự và một tiền án về hành vi trộm cắp, nên hành vi của Nông Văn V đã đủ để cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nông Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Xét phần luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Nông Văn V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a,b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Đối với Lương Thanh T tuy cùng với Nông Văn V lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 chiếc ắc quy nhưng tổng giá trị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ để cấu thành tội trộm cắp tài sản, Công an xã E đã ra quyết định xử phạt hành chính số 15 ngày 06/3/2026 với hình thức phạt tiền là phù hợp, miễn đề cập.

Đối với ông Ma Thanh T là người mua 02 bình điện của bị can Nông Văn V, ông T không biết 02 bình điện do V trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của ông T không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ông Ma Thanh T không yêu cầu về mặt dân sự đối với số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn V và hậu quả xảy ra cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Nông Văn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là người dân tộc thiểu số cần áp dụng điểm h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk về việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo dài 23cm, gồm hai lưỡi sắc nhọn dài 12cm gắn kết trực vít ở giữa, cán cầm bọc nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 47AV-031.62, nhãn hiệu Honda, loại WAVE, màu sơn đen.

(vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao ngày 07/4/2026 giữa Công An tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Đắk Lắk).

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông Hoàng Quốc P đã nhận lại tài sản trộm cắp, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 25/12/2025.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo dài 23cm, gồm hai lưỡi sắc nhọn dài 12cm gắn kết trực vít ở giữa, cán cầm bọc nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 47AV-031.62, nhãn hiệu Honda, loại WAVE, màu sơn đen.

(vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao ngày 07/4/2026 giữa Công An tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: ông Hoàng Quốc P đã nhận lại tài sản trộm cắp, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn V.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2- Đắk Lắk;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Phòng THADS khu vực 2- Đắk Lắk;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối